TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 719/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07/8/2023
Về việc "*Tranh chấp ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Phục

2. Bà Nguyễn Thị Lương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hiên, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Linh Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 325/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 về việc: "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 467/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Trần Cung T, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 28/3/2023, bản tự khai ngày 20/4/2023 và biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh L trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thanh L (L) và ông Trần Cung T (T) tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2005 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 94/2005, quyển số 01/P13, cấp ngày 28 tháng 6 năm 2005. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Do tính tình của ông T đã có sự thay đổi, hay nóng giận và có hành vi xúc phạm bà và gia đình bà và thậm chí đe dọa tính mạng và đuổi bà ra khỏi nhà. Bà đã nhiều lần tha thứ để hàn gắn tình cảm nhưng ông T vẫn tính nào tật nấy. Nay bà L nhận thấy tình cảm với ông T

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L đề nghị ly hôn với ông T để sớm ổn định cuộc sống riêng của bà.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh L khai có một con chung là Trần Thanh Trúc L, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2007. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng nuôi con bà và ông T sẽ tự thỏa thuận.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà L khai không có.

Bị đơn ông Trần Cung T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự đến Tòa án để làm bản tự khai về quan hệ tranh chấp ly hôn, Thông báo mở phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T không đến Tòa để trình bày ý kiến.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, Tòa án đã thống đạt Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 282/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 nhưng ông T vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa:

- Bà L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và xin Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu theo đơn khởi kiện.

- Ông T vắng mặt không lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc thực hiện thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quá trình diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Thanh L có Đơn khởi kiện về việc ly hôn với ông Trần Cung T, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình. Bị đơn là ông Trần Cung T có nơi cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Trong quá trình xét xử vụ án*: Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã tống đạt Giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm và Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 18 tháng 7 năm 2023, bà L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông T vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử tạo điều kiện để ông T trình bày ý kiến nên quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo quy định tại Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và quyết định xét xử lại vụ án lần tiếp theo vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 07 tháng 8 năm 2023. Tại phiên tòa hôm nay, bà L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông T vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án trên theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Trần Cung T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 94/2005, quyển số 01/P13, do Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28 ngày 6 năm 2005. Nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Trần Cung T là hợp pháp, phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh L: Hội đồng xét xử xét thấy: Tại bản tự khai của bà L ngày 20 tháng 4 năm 2023 thì mâu thuẫn giữa bà L và ông T kéo dài nhiều năm, đời sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn, không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bà L xác định không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên mong muốn được ly hôn với ông T để sớm ổn định cuộc sống riêng.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án số 325/TB-TLVA ngày 19 tháng 4 năm 2023, Giấy triệu tập đương sự để bị đơn là ông T đến Tòa trình bày ý kiến nhưng ông T không đến. Ngày 30 tháng 6 năm 2023, Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để Tòa án tiến hành phiên hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông T không đến và cũng không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải. Sau phiên họp công khai chứng cứ, bà L có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: "Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án tiến hành giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc" nên ngày 04 tháng 7 năm 2023, Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần một, bà L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt còn ông T vắng mặt không lý do, Tòa án quyết định hoãn phiên tòa và đưa vụ án ra xét xử lần hai, bà L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt còn ông T tiếp tục vắng mặt không lý do chứng tỏ bà L và ông T không còn thiết tha cuộc sống vợ chồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 19, Điều 21 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình… vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho

nhau". Nên giữa bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Trần Cung T không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 ly hôn theo yêu cầu của một bên như sau: "1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án quyết định cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được…". Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh L với ông Trần Cung T là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Bà L xác nhận có một con chung tên là Trần Thanh Trúc L, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2007. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng nuôi con bà và ông T sẽ tự thỏa thuận. Xét thấy hiện bà L đang trực tiếp nuôi dưỡng trẻ L, tại bản trình bày ý kiến ngày 20 tháng 4 năm 2023, trẻ L cũng có nguyện vọng được ở cùng mẹ, do đó yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng trẻ L của bà L là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tài sản chung: Bà L tự thỏa thuận với ông T, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Bà L khai không có nợ chung với ông T nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Theo khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Thị Thanh L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được tính vào tạm ứng án phí do bà L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0009089 ngày 07/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, khoản 4 Điều 91, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 19, 56, 58, 69, 70, 72, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh L:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh L được ly hôn với ông Trần Cung T (Giấy chứng nhận kết hôn số 94/2005, quyển số 01/P13, do Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28 tháng 6 năm 2005).

- Về con chung: Giao trẻ Trần Thanh Trúc L, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2007 cho bà Nguyễn Thị Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Trần Cung T tự thỏa thuận.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Trần Cung T tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh L khai không có nợ chung với ông Trần Cung T.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh L phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí do bà Nguyễn Thị Thanh L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0009089 ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; (để xóa sổ bộ);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

Trần Văn Long